

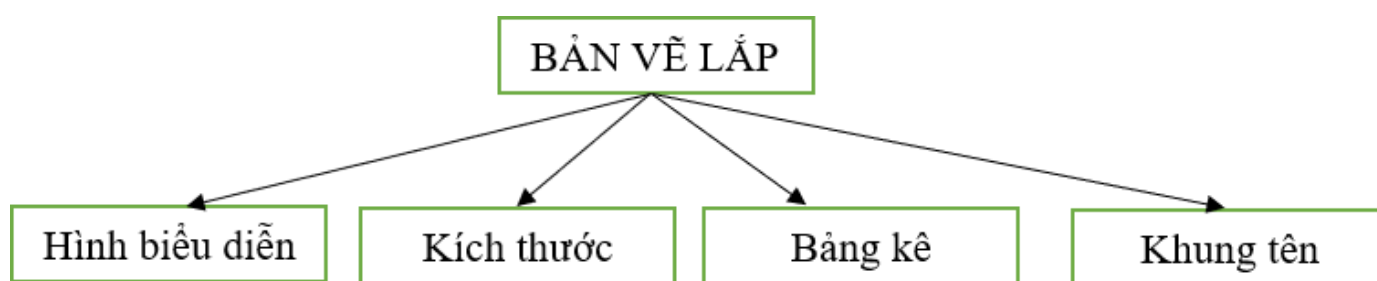
BÀI 13: BẢN VẼ LẮP

A. Nội dung

I. Nội dung của bản vẽ lắp

Bản vẽ lắp là tài liệu kỹ thuật chủ yếu dùng trong thiết kế, lắp ráp và sử dụng sản phẩm.

Bản vẽ lắp diễn tả hình dạng, kết cấu của sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết máy của sản phẩm.



Hình biểu diễn: Gồm hình chiếu và hình cắt diễn tả hình dạng, kết cấu và vị trí các chi tiết máy của bộ vòng đai.

Kích thước: Gồm kích thước chung của sản phẩm, kích thước lắp của các chi tiết.

Bảng kê: Gồm số thứ tự, tên gọi chi tiết, số lượng, vật liệu ...

Khung tên: Tên sản phẩm, tỷ lệ, kí hiệu bản vẽ, cơ sở thiết kế ...

II. Đọc bản vẽ lắp

Đọc bản vẽ lắp là thông qua các nội dung của bản vẽ lắp để biết được hình dạng. Kết cấu của sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm.

Khi đọc thường theo trình tự nhất định.

- Khung tên.
- Bảng kê.
- Hình biểu diễn.
- Kích thước.

- Phân tích chi tiết.

- Tổng hợp.

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ lắp của vòng đai
1. Khung tên	- Tên gọi sản phẩm - Tỉ lệ bản vẽ	- Bộ vòng đai - 1 : 2
2. Bảng kê	- Tên gọi chi tiết và số lượng chi tiết	- Vòng đai (2) - Đai ốc (2) - Vòng đệm (2) - Bu lông (2)
3. Hình biểu diễn	- Tên gọi hình chiếu, hình cắt (1)	- Hình chiếu bằng - Hình chiếu đứng có cắt cục bộ
4. Kích thước	- Kích thước chung (2) - Kích thước lắp giữ các chi tiết - Kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết	- 149, 50, 78 - M10 - 50, 110
5. Phân tích chi tiết	- Vị trí của các chi tiết (4)	- Tô màu cho các chi tiết (h 13.3)
6. Tổng hợp Chú ý	- Trình tự tháo, lắp (5) - Công dụng của sản phẩm	- Tháo chi tiết 2 - 3 - 4 - 1. Lắp chi tiết 1 - 4 - 3 - 2. - Ghép nối chi tiết hình trụ với các chi tiết khác

Lưu ý:

1. Cho phép vẽ một phần hình cắt (hình cắt cục bộ) ở trên hình chiếu.
2. Kích thước chung: kích thước chiều dài, chiều cao và chiều rộng của sản phẩm.
3. Kích thước lắp: kích thước chung của hai chi tiết ghép với nhau như đường kính của trục và lỗ, đường kính ren.
4. Vị trí của chi tiết: mỗi chi tiết được tô một màu để xác định vị trí của nó ở trên bản vẽ.
5. Trình tự tháo lắp: ghi số chi tiết theo trình tự tháo và lắp.

B. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Bản vẽ lắp thể hiện:

- A. Hình dạng sản phẩm
- B. Kết cấu sản phẩm
- C. Vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2: Bản vẽ lắp dùng trong:

- A. Thiết kế sản phẩm
- B. Lắp ráp sản phẩm
- C. Sử dụng sản phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3: Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 4: Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước
- C. Bảng kê
- D. Khung tên

Câu 5: Bản vẽ lắp thiếu nội dung nào so với bản vẽ chi tiết?

- A. Hình biểu diễn
- B. Yêu cầu kỹ thuật

C. Kích thước

D. Khung tên

Câu 6: Trình tự đọc bản vẽ lắp gồm mấy bước?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 7: Trình tự đọc bản vẽ lắp khác trình tự đọc bản vẽ chi tiết ở chỗ có thêm bước:

A. Bảng kê

B. Phân tích chi tiết

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 8: Kích thước trên bản vẽ lắp là:

A. Kích thước chung

B. Kích thước lắp

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 9: Kích thước chung trên bản vẽ lắp là kích thước:

A. Chiều dài sản phẩm

B. Chiều rộng sản phẩm

C. Chiều cao sản phẩm

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10: Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

- A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
- B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
- C. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp
- D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp